

Số: **3886**/BCT-TTTN  
V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

*Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2017*

Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ khoản 1 Công văn số 172/VPCP-KTTH ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về áp dụng biện pháp trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với xăng E5;

Căn cứ Công văn số 1072/BTC-QLG ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 4521/BTC-QLG ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về thuế nhập khẩu bình quân trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 461/BTC-QLG ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2017 đến hết ngày 04 tháng 5 năm 2017 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề ngày <sup>1</sup> 20/4/2017 (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề	
			(đồng/lít,kg)	(%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	17.997	17.274	-723	-4,02
2. Xăng E5	17.746	17.068	-678	-3,82
3. Dầu diesel 0.05S	14.119	13.603	-516	-3,65
4. Dầu hỏa	12.635	12.053	-582	-4,60
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	11.270	10.902	-368	-3,27

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

## 1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

### 1.1. Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành.

### 1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Xăng khoáng: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng);
- Xăng E5: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng);
- Dầu diesel: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng);
- Dầu hỏa: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng);
- Dầu madút: 0 đồng/kg (ngừng chi sử dụng).

## 2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn giá cơ sở:

- Xăng RON 92: không cao hơn 17.274 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 17.068 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 13.603 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 12.053 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 10.902 đồng/kg.

## 3. Thời gian thực hiện

- Trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 05 tháng 5 năm 2017.

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít diesel, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 05 tháng 5 năm 2017.

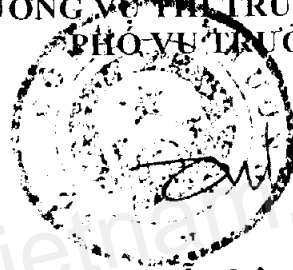
- Kể từ 15 giờ 00 ngày 05 tháng 5 năm 2017, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT.

Bộ Công Thương thông báo các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Thương nhân phân phối xăng dầu (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THƯỜNG TRƯỞNG TRONG NƯỚC  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Lộc An

**Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày\***  
(20/4/2017 - 04/5/2017)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	20/4/17	64.650	63.880	64.420	310.980	22,640	22,755
2	21/4/17	64.850	63.430	64.200	308.820	22,640	22,745
3	22/4/17						
4	23/4/17						
5	24/4/17	63.920	63.000	64.180	306.790	22,685	22,775
6	25/4/17	62.930	61.950	63.130	302.150	22,685	22,790
7	26/4/17	62.670	61.880	63.200	303.510	22,685	22,770
8	27/4/17	61.210	61.000	62.550	300.340	22,685	22,760
9	28/4/17	61.730	61.000	62.390	303.690	22,685	22,765
10	29/4/17						
11	30/4/17						
12	1/5/17					22,690	22,765
13	2/5/17	60.600	60.180	61.430	304.230	22,690	22,765
14	3/5/17	59.940	59.310	60.420	301.330	22,690	22,780
15	4/5/17	58.970	58.700	59.260	300.090	22,690	22,785
	<b>Bquán</b>	<b>62.147</b>	<b>61.433</b>	<b>62.518</b>	<b>304.193</b>	<b>22.679</b>	<b>22.769</b>

\* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).